

HƯỚNG DẪN

ÔN TẬP CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

KÝ SINH TRÙNG

**THEO CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI
PHÒNG**

2016

SINH VIÊN BIÊN SOẠN

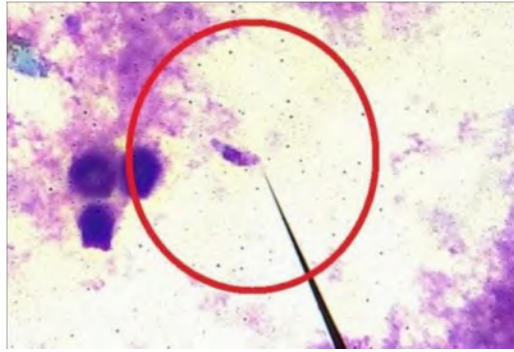
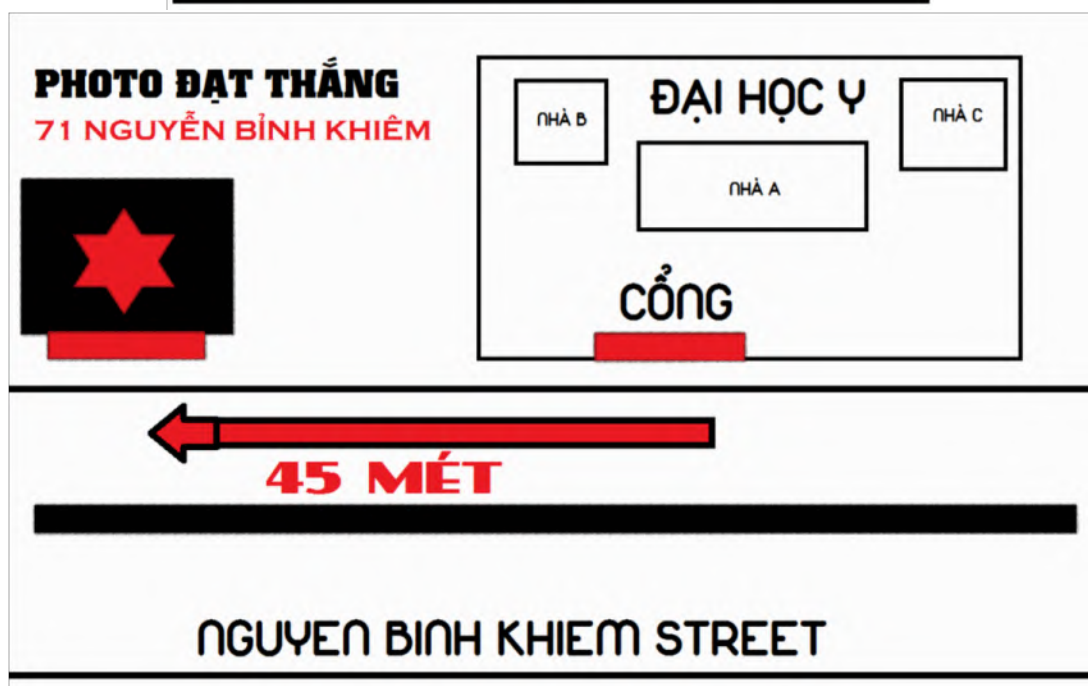


PHOTO ĐẠT THẮNG
Hotline: 0904.355.186
71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM
CÁCH CỔNG CHÍNH ĐHYD HẢI PHÒNG
45 MÉT VỀ PHÍA CẦU LẠCH TRAY

Scan Zalo 1

Facebook: www.facebook.com/tailieu.yduoc.1



MỤC LỤC

NHÓM TIÊU BẢN DỄ	3
Hình thể trứng giun sán , ấu trùng (9)	3
Trứng giun đũa (<i>Ascaris lumbricoides</i>)	3
Trứng giun tóc (<i>Trichuris trichiura</i>)	3
Trứng giun móc (<i>Ancylostoma duodenale</i>) mỏ (<i>Necator americanus</i>)	4
Trứng giun kim (<i>Enterobius vermicularis</i>)	4
Trứng sán lá ruột (<i>Fasciolopsis buski</i>)	6
Trứng sán lá phổi (<i>Paragonimus ringeri</i>) <i>T.SL.phổi</i>	6

Trứng sán dây lợn (<i>Taenia solium</i>)	6
Trứng sán lá gan nhỏ (<i>Clonorchis sinensis</i>)	7
1. Nang ấu trùng sán dây lợn (<i>Cysticercus</i>)	7
Ấu trùng giun chỉ <i>Brugia malayi</i> / <i>Wuchereria bancrofti</i> (ngọc đơn)	7
HÌNH THỂ GIUN SÁN TRƯỞNG THÀNH (3 TIÊU BẢN)	9
Giun móc <i>Ancylostoma duodenale</i>	9
2a. Giun mỏ <i>Necator americanus</i>	9
2b. Giun kim <i>Enterobius vermicularis</i>	9
Sán lá ruột <i>Fasciolopsis buski</i>	11
HÌNH THỂ TIẾT TÚC (7)	12
Chấy (<i>Pediculus humanus capitis</i>)	12
Rận bẹn <i>Phthirus pubis</i>	12
Bọ chét có lược (<i>Aphaniptera</i> / <i>Siphonaptera</i>)	13
Bọ chét không lược <i>Aphaniptera</i> / <i>Siphonaptera</i> – <i>Ctenocephalus canis</i>	13
Ấu trùng mò đỏ (<i>Thrombicula</i>)	14
Ve (<i>Ixodinae</i>)	14
Muỗi <i>Anophelinae</i> đực (Cái)	15
MUỖI <i>Culicinae</i> :	15
TIÊU BẢN TRUNG BÌNH KHÓ	16
Thể cystica của <i>Entamoeba histolytica</i>	16
Bào nang giardia (<i>Giardia lamblia</i>)	17
Trứng sán lá gan nhỏ (<i>Clonorchis sinensis</i>)	18
NHÓM TIÊU BẢN KHÓ	19
KÝ SINH TRUNG SỐT RẾT.....	19
HÌNH THỨC THI	20

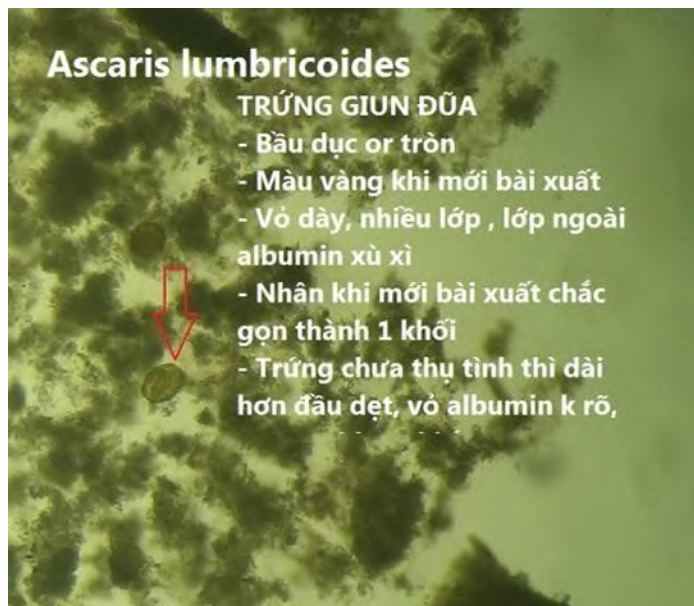
NHÓM TIÊU BẢN DỄ

Hình thể trứng giun sán , ấu trùng (9)

1. Trứng giun đũa (*Ascaris lumbricoides*)

- Hình bầu dục hoặc tròn
- Kích thước : (45-75)x(40-60) mc
- Màu sắc : màu vàng trong phân mới được bài xuất.
- Vỏ : dày, có nhiều lớp, lớp ngoài cùng là lớp albumin xù xì.
- Nhân : trứng mới bài xuất nhân chắc, gọn thành 1 khối.

- Trứng giun đũa chưa thụ tinh thì dài hơn bình thường hai đầu dẹt, lớp vỏ albumin không rõ, bên trong có hạt chiết quang, kích thước (88-93)x(38-44) mc.



2. Trứng giun tóc (*Trichuris trichiura*)

- Hình bầu dục, hai đầu có hai nút như quả cau.
- Kích thước : 50x22 mc
- Vỏ dày
- Màu vàng hoặc vàng đậm trong phân tươi.
- Nhân : trứng mới bài xuất nhân thành 1 khối.

PHOTO ĐẠT THẲNG

71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM

HOTLINE: 0904.355.186



3. Trứng giun móc (*Ancylostoma duodenale*) mỏ (*Necator americanus*)

- Khó phân biệt 2 trứng này
- Hình bầu dục
- Kích thước 50x40 mc
- Màu trong
- Vỏ mỏng trong
- Nhân khối sẫm màu thường phân chia 4-8 phần
- Trứng giun móc mọc mở ra ngoài cảnh sau 24h thì nở thành ấu trùng

PHOTO ĐẠT THẮNG
71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM
HOTLINE: 0904.355.186



4. Trứng giun kim (Enterobius vermicularis)

- Hình bầu dục không cân đối lẹp 1 góc như hạt thóc hoặc ổ bánh mỳ
- Kích thước (50-60)x(30-32)
- Màu sắc : không màu trong suốt - Vỏ nhẵn mỏng
- Nhân thường có hình ảnh ấu trùng



5. Trứng sán lá ruột (*Fasciolopsis buski*)

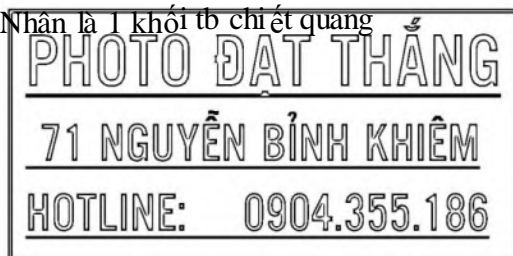
- Hình bầu dục một đầu có nắp nhỏ
- Kích thước lớn nhất trong các loại trứng giun sán ký sinh đường tiêu hóa người
- Màu vàng nhạt khi mới bài xuất ra khỏi cơ thể
- Vỏ mỏng nhẵn
- Nhân là 1 khối tb chiết quang



6. Trứng sán lá phổi (*Paragonimus ringeri*)

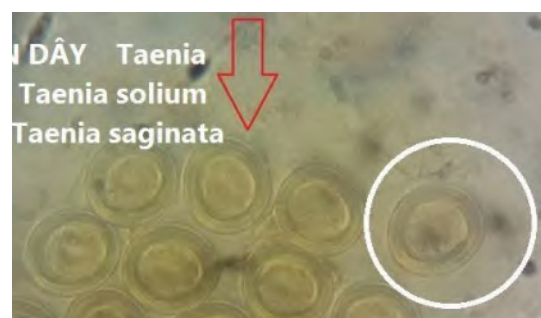
T.SL.phổi

- Hình bầu dục một đầu có 1 nắp nhỏ
- Kích thước (80-100)x(50-60) mc - Màu vàng nâu
- Vỏ mỏng nhẵn
- Nhân là 1 khối tb chiết quang



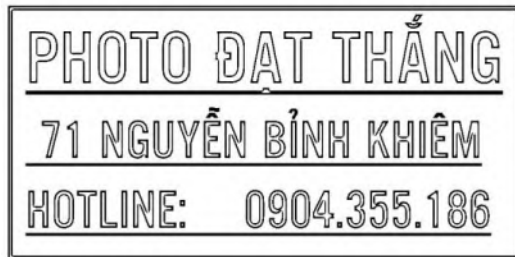
7. Trứng sán dây lợn (*Taenia solium*)

- Hình tròn hoặc tương đối tròn
- Kích thước 30-40 mc
- Vỏ dày 2 lớp giống như hình vành khăn - Nhân bên trong có vết của vòng móc.



8. Trứng sán lá gan nhỏ (*Clonorchis sinensis*)

- Hình giống hạt vừng, đầu to có nắp và có gai nhỏ ở phía cuối trứng
- Kích thước là loại trứng nhỏ nhất trong các loại trứng giun sán ký sinh đường tiêu hóa người. khoảng 27x18 mc
- Màu vàng
- Vỏ có 2 lớp nhẵn mỏng
- Nhân có hình ảnh ấu trùng



9. Nang ấu trùng sán dây lợn (*Cysticercus cellulosae*)

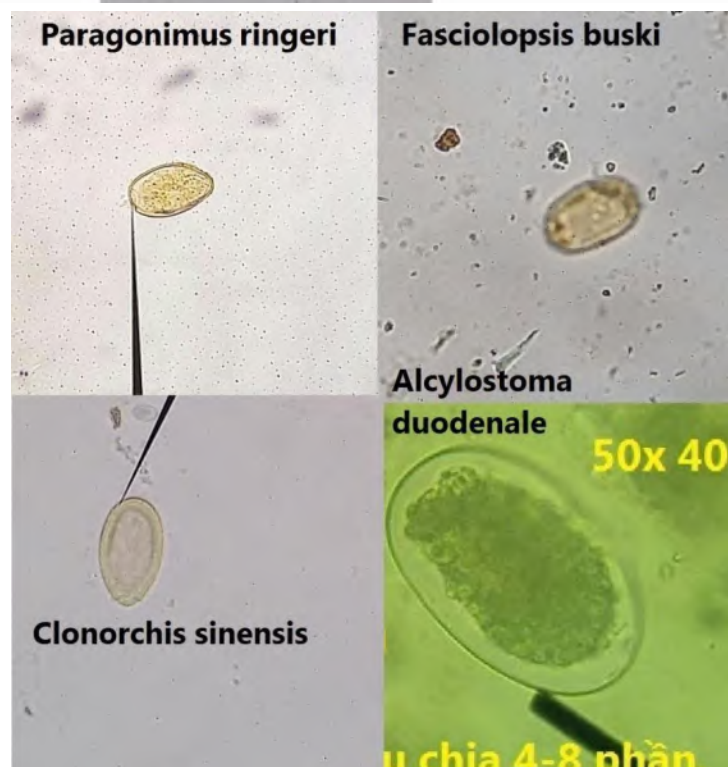
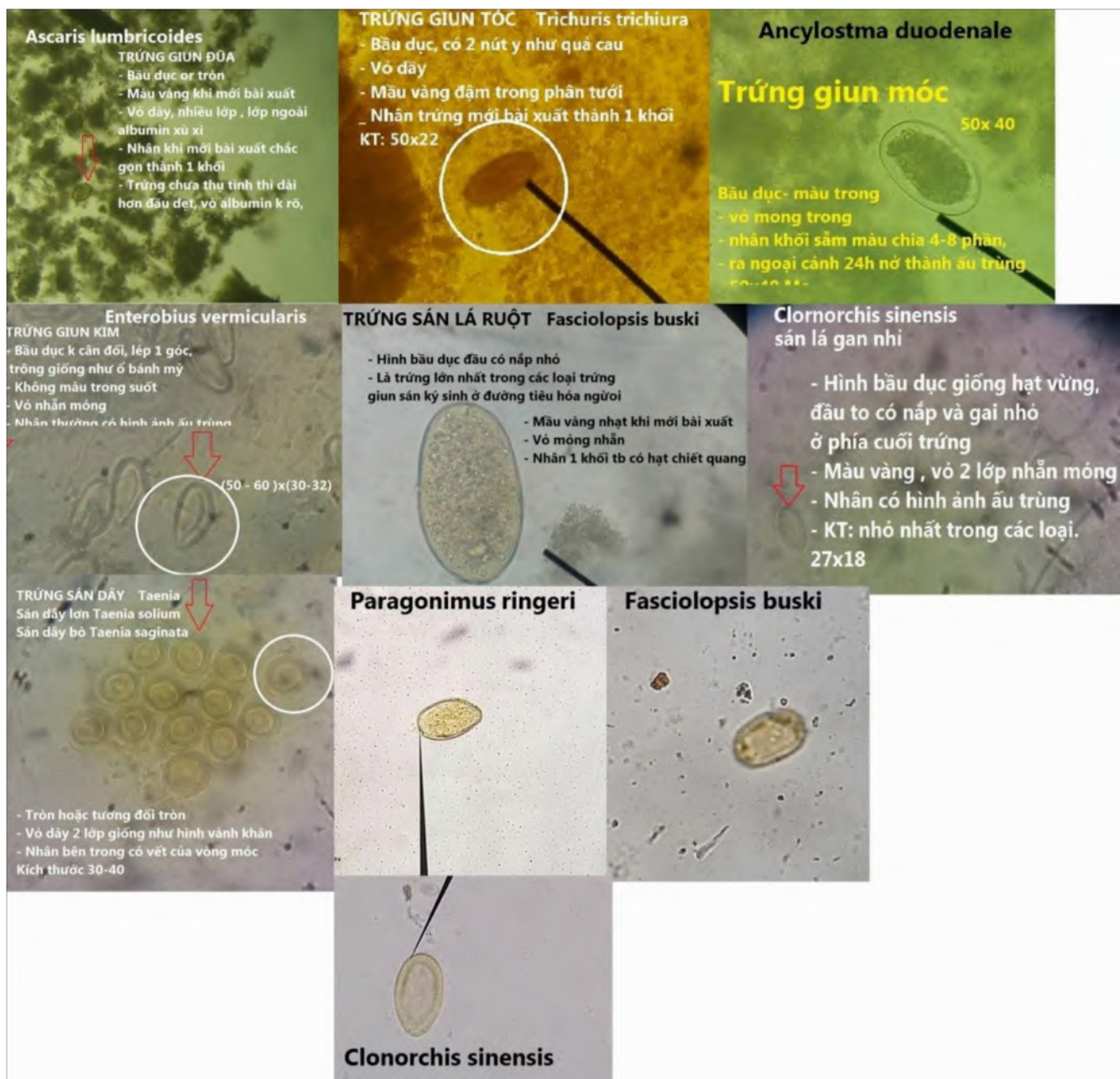
- Hình tròn / bầu dục.
- Nang sán màu trắng trông giống như hạt gạo nên lợn nhiễm gọi là lợn gạo.
- Kích thước (15-17)(7-8) mm
- Trong nang sán chứa dịch lỏng trắng đục và đầu sán non nằm lệch về 1 phía.
- Đầu sán non có 4 hấp khẩu và vòng móc xếp thành 2 hàng.



10. Ấu trùng giun chỉ *Brugia malayi* / *Wuchereria bancrofti* (ngọc đơn)

- Tiêu bản nhuộm màu xanh giống màu xanh methylen có 1 không hai
- Dài khoảng 220mc (260mc)
- Đầu có 2 gai (1 gai)
- Hạt nhiễm sắc không rõ ràng (ít và rõ ràng) -
Màng bao dài hơn thân nhiều (ít hơn)
- Hạch phía đuôi đi tận đuôi và dày đặc (k đi tận tới đuôi, thưa thớt)
- Thời gian xuất hiện ở máu ngoại vi khoảng 4h (21h-2h) sáng nhưng không thành quy tắc

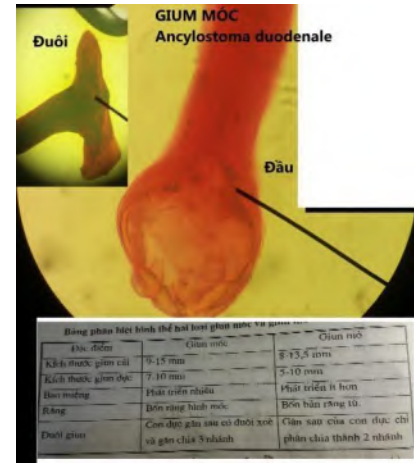




HÌNH THỂ GIUN SÁN TRƯỞNG THÀNH (3 TIÊU BẢN)

1. Giun móc *Ancylostoma duodenale*

- Hình ống
- Màu trắng sữa hoặc hồng
- Con cái dài 10-13 mm, D thân 0.6 mm ; - Con đực dài 9-11 mm, D thân 0.5mm.
- Đầu giun có bao miệng hơi phình và cong, có 4 răng nhọn bố trí 2 bên cân đối mỗi bên 1 đôi.
- Đuôi giun đực xòe như bàn chân ếch,
- Đuôi giun cái thẳng và nhọn.



2a. Giun mỏ

- Nhìn đại thể khó chỉ tiết thì thấy kích thước của giun mỏ nhỏ hơn giun móc
- Cái dài 8-13.5 mm
- Đực dài 5-10 mm
- Giun mỏ miệng hơi tròn hơn giun móc, không có móc mà thay vào đó là 4 răng tù

Necator americanus

phân biệt với giun móc nếu quan sát

2b. Giun kim *Enterobius vermicularis*

- Giun kim ký sinh ở cuối ruột non đầu ruột già ở người - Hình ống
- Màu trắng hai đầu nhọn, miệng gồm 3 môi. Phần cuối thực quản có ụ phình thực quản là đặc điểm nhận dạng.
- Giun cái 9-12 mm D thân 0.5mm;
- Đực dài 3-5 mm, D thân 0.2mm.
- Đuôi giun cái dài và nhọn, lỗ sinh dục cái ở nửa trước thân
- Đuôi giun đực cong gấp về phía bụng cuối đuôi có gai sinh dục lòi ra ngoài.



3. Sán lá ruột *Fasciolopsis buski*

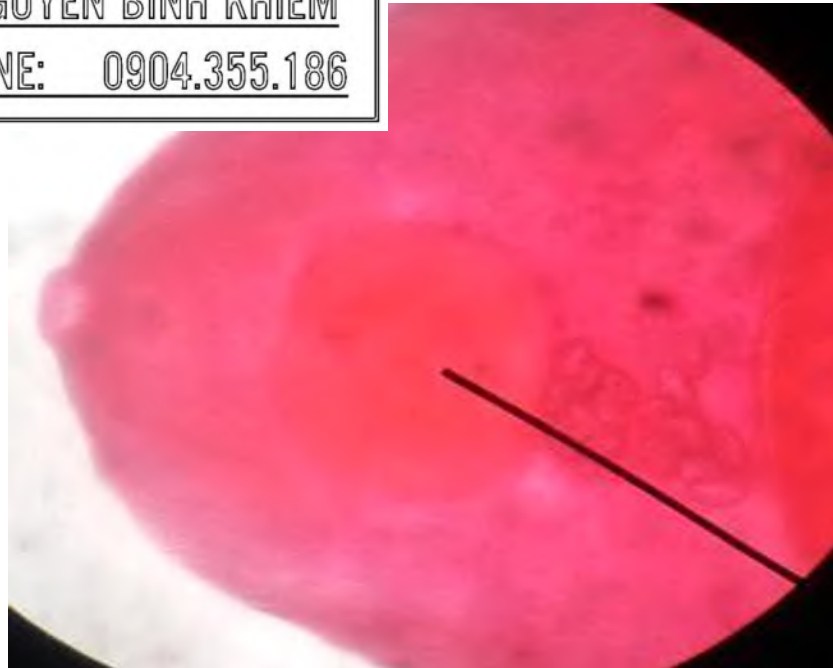
- Ký sinh ở ruột non

- Màu hơi đỏ dài và dẹt. Là sán lớn nhất trong các loại sán ký sinh ở người. - Chiều dài 20-70 mm rộng 8-20 mm, dày 0.5-3 mm.
- Mặt thân có những gai nhỏ xếp thành hàng, nhiều nhất là ở gần hấp khẩu bám
- Hấp khẩu bám ở gần sát hấp khẩu ăn và to gấp 1.5 lần hấp khẩu ăn, ống tiêu hóa có 2 nhánh đi tới tận cuối đuôi
- Tinh hoàn chia nhánh rất nhiều chiếm hết cả phần giữa và sau của thân. Tử cung nằm ở phía trước của thân và chứa nhiều trứng. Buồng trứng cũng chia nhánh. Mỗi ngày sán có thể đẻ tới 5000 trứng



PHOTO ĐẠT THẮNG
71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM
HOTLINE: 0904.355.186

trứng



HÌNH THỂ TIẾT TÚC (7)

1. Chấy (*Pediculus humanus capitis*)

- Thân mình dẹt theo chiều lưng bụng, có thể dài tới 4mm
- Đầu tách riêng với phần ngực và gồm 2 mắt đơn, 2 anten có 5 đốt

- Ngực có 3 đốt nhưng không phân biệt rõ ràng, giữa ngực có hai lỗ thở, ngực mang 6 chân
- Bụng có 9 đốt, từ đốt 1-6 mỗi đốt có 1 đôi lỗ thở 2 bên thân
- Con đực cuối bụng thường nhọn con cái cuối bụng chia 2 thùy
- Con trưởng thành có màu xám bẩn hoặc nâu. Trứng hình bầu dục dài 0.8mm dính chặt ở tóc bởi chất dính con cái tiết ra khi đẻ.



2. Rận bẹn *Phthirus pubis*

- Con trưởng thành dài 1.5-2mm
- Ngực rất rộng, bụng ngắn và chỉ có 5 đốt
- Chân khỏe mập có móng phát triển
- Trứng giống trứng của *Pediculus* nhưng hơi nhỏ hơn

PHOTO ĐẠT THẮNG
71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM
HOTLINE: 0904.355.186



3. Bộ chét có lược (*Aphaniptera* / *Siphonaptera*)

- Bọ chét trưởng thành màu vàng hoặc hơi hung, kích thước nhỏ 1-6mm có phần đầu dính liền với ngực
- Đầu có mắt đơn, ăng ten. *Phần dưới đầu có lược gồm những lông nhọn cứng to và xếp thành hình răng lược*
- Ngực có 3 đốt mỗi đốt mang một đôi chân. Đôi chân thứ 3 to khỏe dài dùng để nhảy. Lưng đốt ngực 1 đôi khi có mang lược
- Bụng gồm 10 đốt, đốt 8,9 dính với nhau và mang bộ phận sinh dục. con đực có rãnh sinh dục, con cái có túi chứa tinh.
- Đốt 10 chứa hậu môn và một cơ quan cảm giác.



4. Bọ chét không lược *Aphaniptera* / *Siphonaptera* – *Ctenocephalus canis*.

- Bọ chét trưởng thành màu vàng hoặc hơi hung, kích thước nhỏ 1-6mm có phần đầu dính liền với ngực
- Đầu có mắt đơn, ăng ten. *Phần dưới đầu không có lược. (Lược là những lông nhọn cứng to và xếp thành hình răng lược)*
- Ngực có 3 đốt mỗi đốt mang một đôi chân. Đôi chân thứ 3 to khỏe dài dùng để nhảy. Lưng đốt ngực 1 đôi khi có mang lược
- Bụng gồm 10 đốt, đốt 8,9 dính với nhau và mang bộ phận sinh dục. con đực có rãnh sinh dục, con cái có túi chứa tinh. Đốt 10 chứa hậu môn và một cơ quan cảm giác



5. Ấu trùng mò đỏ (Thrombicula)

- Ấu trùng mò đỏ có hình thể khác hẳn với con trưởng thành.
- Kích thước nhỏ khoảng 200mc ,có 6 chân thân mình có nhiều lông và thường có màu đỏ da cam
- Mò trưởng thành có hình dáng tương tự như chiếc đàn ghi ta với 8 chân, thân có nhiều lông hơn dạng ấu trùng.



6. Ve (Ixodinae)



- Ve trưởng thành cơ thể là 1 khối không phân chia rõ các phần của thân.
- Bộ phận mềm còn gọi là đầu giả ở phía trước thân.
- **Đầu giả** là 1 phần nhô ra hình quả dứa có nhiều gai mọc ngược, có hai càng không di động và hai xúc biện
- Trên thân ve có những vùng lớp kytin dày lên thành từng mảng gọi là **mai**. Con đực và cái khác nhau bởi hình thể mai.
- *Ve cái không có mai ở bụng, mai lưng nhỏ(như vòng eo). Ve đực có mai lưng rộng khắp lưng và có mai bụng*
- Mặt bụng ve có **lỗ sinh dục** ở phía trước và **hậu môn** ở phía dưới.
- **Lỗ thở** ở hai bên gốc chân thứ tư.
- Chân ve gồm nhiều đốt, ngón chân cuối cùng có móng và cả gai bám . ở đôi chân thứ nhất có bộ phận Haller có chức năng như cơ quan khứu giác.



7. Muỗi Anophelinae đực (Cái)

- **Đầu** có hình cầu mang hai mắt hép , vòi, pan, ăng ten
- Vòi của muỗi nhô ra phía trước đầu, vòi có chức năng hút thức ăn
- Hai bên của vòi là pan làm chức năng xúc giác nên còn gọi là xúc biện . pan khác nhau tùy theo giống và loài muỗi nên dùng để định loại. *Muỗi Anophelinae có Pan dài bằng vòi.*
- Hai bên ngoài của pan là ăng ten . *Lông ăng ren muỗi đực dài và rậm, (muỗi cái thì ngắn và thưa)*



8. MUỖI Culicinae :

- **Đầu** có hình cầu mang hai mắt hép , vòi, pan, ăng ten
- Vòi của muỗi nhô ra phía trước đầu, vòi có chức năng hút thức ăn
- Hai bên của vòi là pan làm chức năng xúc giác nên còn gọi là xúc biện . pan khác nhau tùy theo giống và loài muỗi nên dùng để định loại. *Muỗi Culicinae có Pan dài khác vòi, con đực pan dài hơn vòi, con cái pan ngắn hơn vòi.*
- Hai bên ngoài của pan là ăng ten . *Lông ăng ren muỗi đực dài và rậm, (muỗi cái thì ngắn và thưa)*



TIÊU BẢN TRUNG BÌNH KHÓ

1. Thể cystica của Entamoeba histolotica

- Hình tròn
- Kích thước 10-15mc
- Vỏ mỏng trong
- Nhân : 1-4 nhân , 4 nhân là bào nang già có khả năng nhiễm bệnh, cấu tạo của nhân cũng giống như thể hoạt động
- Trong bào nang thường gặp những thể nhiễm sắc màu đậm, hình gậy , hình trụ
- Cần chú ý phân biệt với bào nang của amip không gây bệnh *Entamoeba coli*, có kích thước lớn hơn 15-20 mc bên trong có 4-8 nhân . cấu tạo nhân có trung thể nằm lệch tâm, trong bào nang gặp 1 vài thể nhiễm sắc hình rất mảnh.

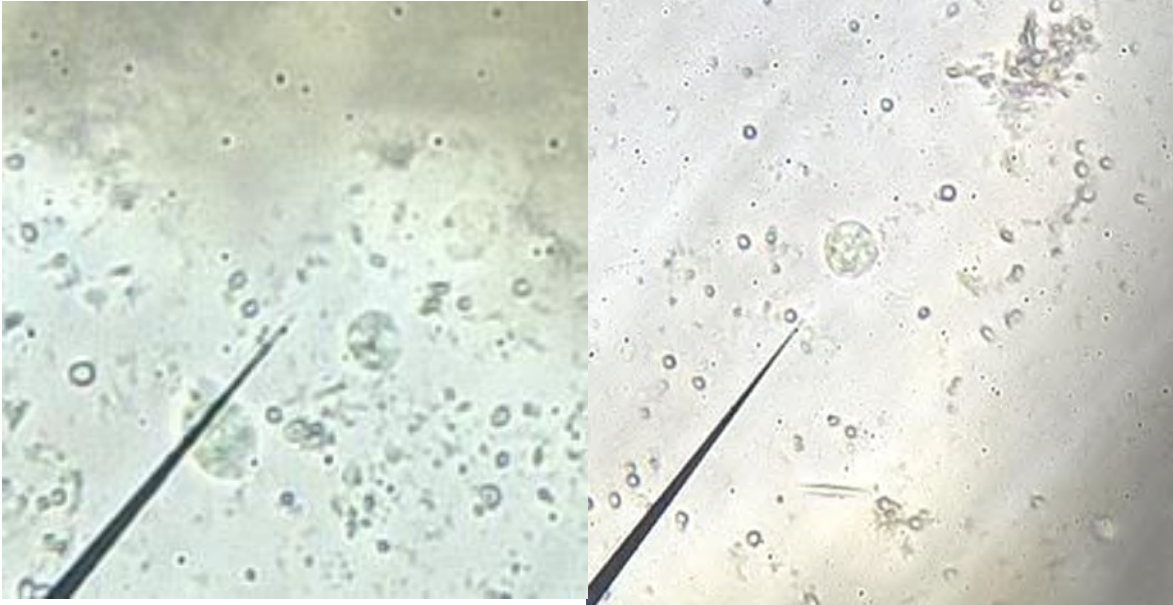
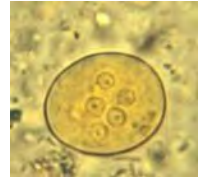
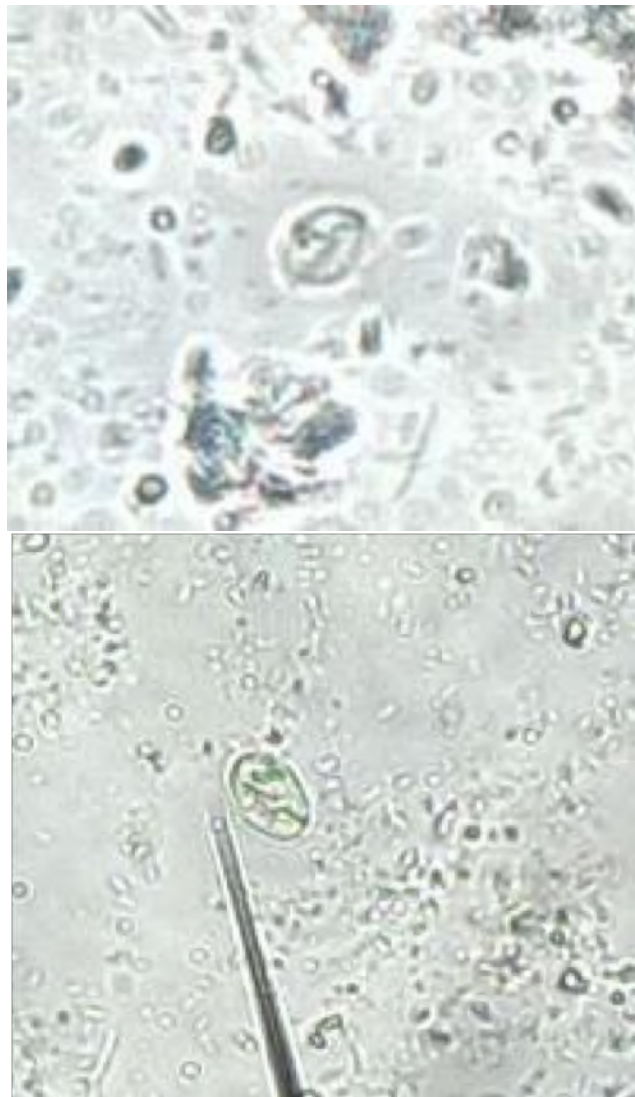


PHOTO ĐẠT THẮNG
71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM
HOTLINE: 0904.355.186

2. Bào nang giardia (*Giardia lamblia*)



- Hình bầu dục hoặc hơi tròn
- Màu trong
- Có 2 lớp vỏ mỏng
- Kích thước khoảng $(10-20) \times (6-10)$. bên trong có từ 2-4 nhân và một số vết roi cuộn lại với nhau.

PHOTO ĐẠT THẮNG
 71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM
 HOTLINE: 0904.355.186

3. Trứng sán lá gan nhỏ (*Clonorchis sinensis*)

- Hình giống hạt vừng, đầu to có nắp và có gai nhỏ ở phía cuối trứng
- Kích thước là loại trứng nhỏ nhất trong các loại trứng giun sán ký sinh đường tiêu hóa người. khoảng 27x18 mc
- Màu vàng
- Vỏ có 2 lớp nhẵn mỏng
- Nhân có hình ảnh ấu trùng



PHOTO ĐẠT THẮNG
71 NGUYỄN BÌNH KHIÊM
HOTLINE: 0904.355.186

NHÓM TIÊU BẢN KHÓ

KÝ SINH TRUNG SỐT RÉT

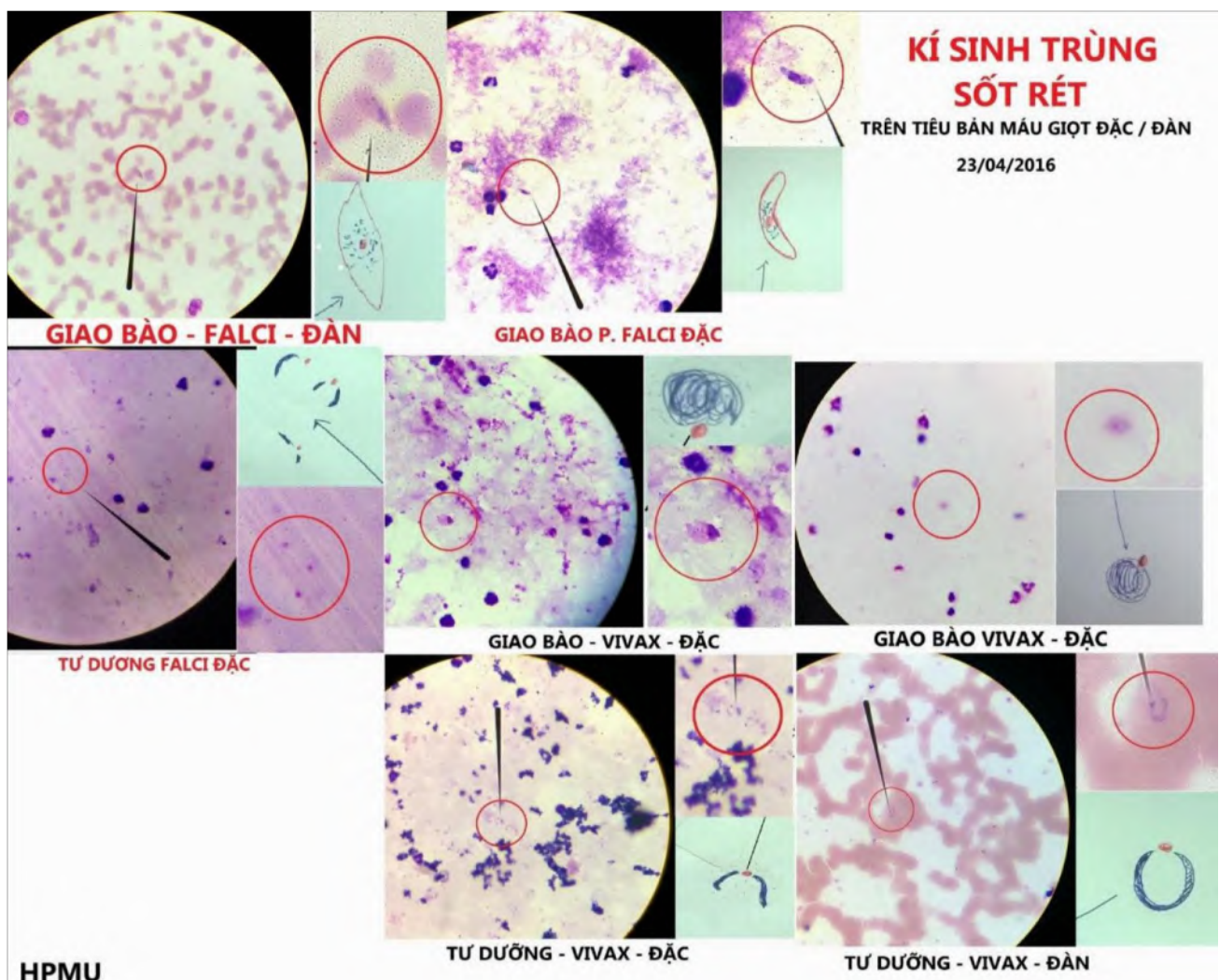
Gametocyte / *P. falciparum* / Giọt đàn (đặc)

- Giai đoạn còn non thì dài, khi già thì có hình quả chuối, hình liềm, quả dưa chuột. kích thước lớn gấp rưỡi hồng cầu.
- Nhân và NSC lớn gọn.
- NSC bắt màu tím hồng, nhân sẫm màu ở vùng giữa NSC.
- Xung quanh có hạt sắc tố Maurer.

Gametocyte / *P. vivax* / Giọt đặc (1)

- Thường có hình tròn hoặc bầu dục.
- Kích thước rất lớn chiếm 2/3-3/4 hồng cầu , đường kính giao bào từ 8-11 mc.
- NSC bắt màu xanh da trời sẫm.
- Nhân của giao bào đặc tròn đặc, nhân của giao bào cái mảnh dài và xốp.
- KST có nhiều sắc tố và phân bố trên khắp giao bào.

<p style="text-align: center;">PHOTO ĐẠT THẮNG</p>	<p>- Thể giao bào thường không thấy không bào.</p>
<p>Trophozoite / P. falciparum / Giọt đàn (1) - Hình nhân thanh gọn, nhân tròn bắt màu đỏ thẫm.</p> <p>- NSC bắt màu xanh da trời. kích thước trung bình từ 1.25-1.5mc chiếm khoảng 1/5-1/4 hồng cầu.</p> <p>- Trong cùng 1 hồng cầu có thể có 2-3 KST.</p>	<p>Trophozoite / P. vivax / Giọt đàn (đặc) - Hình nhân to thô và dày hơn thể tư dưỡng của Plasmodium falciparum.</p> <p>- Kích thước từ 2-4 mc chiếm 1/3-2/3 hồng cầu.</p> <p>- Màu sắc cũng giống như P. falciparum (NSC bắt màu xanh da trời, nhân tròn đỏ thẫm.)</p> <p>- Ít khi gặp 2 KST trong 1 hồng cầu.</p>



HƯỚNG DẪN THI
THEO NỘI QUY THÔNG BÁO TỪ BỘ MÔN KHÓA K35
KHÓA SAU CHỈ THAM KHẢO
THÔNG TIN CHI TIẾT XIN HỎI LẠI BỘ MÔN

- **Hình thức thi:** Thầy cô phát 3 tiêu bản cho sinh viên tự soi tìm giun sán, trứng giun sán, ấu trùng, tiết tủy, và KST sốt rét.
- **Thời gian soi:** 15 phút cho cả 3 tiêu bản (trung bình 5 phút 1 tiêu bản). - **Cú pháp ghi đáp án trên giấy trả lời:**

+ **Chẩn đoán tiêu bản:** Ghi đúng tên tiêu bản, kèm theo tên la-tinh của KST, riêng KST sốt rét ghi : KST sốt rét, thể giao bào (Gametocyte) / tư dưỡng(Trophozoite) của Plasmodium falciparum / Plasmodium vivax, giọt đàn/ đặc

+ **Mô tả tiêu bản đó:** Ghi những đặc điểm để chứng minh tiêu bản (Cấu trúc đầu que chỉ) mà mình soi được. (Ghi như trong sách thực tập)

- **Điểm số:** Phần tiêu bản dễ (3 điểm), tiêu bản trung bình khó (3 điểm) , Tiêu bản khó (4 điểm)
- **Lưu ý:** Làm vỡ tiêu bản sẽ bị cấm thi hoặc trừ điểm thi thực hành tùy và nộp phạt 300 nghìn trở lên tùy mức độ

TÀI LIỆU ĐỘC QUYỀN TẠI PHOTO ĐẠT THẮNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO: THỰC TẬP KST Y HẢI PHÒNG, GIÁO TRÌNH LÝ THUYẾT

ẢNH ĐƯỢC CHỤP TRỰC TIẾP TẠI KÍNH HIỂN VI BỘ MÔN

CÁM SAO CHÉP DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

